Vài nét về doanh nghiệp

FPT là tập đoàn công nghệ hàng đầu Việt Nam, hoạt động trong ba lĩnh vực chính gồm công nghệ, viễn thông và giáo dục. Doanh nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định nhờ năng lực chuyển đổi số, xuất khẩu phần mềm và mở rộng thị trường quốc tế, đồng thời hưởng lợi từ xu hướng số hóa mạnh mẽ và nhu cầu IT toàn cầu gia tăng.

Khuyến nghị	TRUNG LẬP
Giá mục tiêu	51.58
Tiềm năng tăng giá	3%
Cổ tức (tiền mặt/cp)	0%
Tỷ suất sinh lời	3%

Thông tin cổ phiếu

Phân ngành	Công nghệ
Thị giá (02/11/2026)	50.20
Biến động 1 năm	50.2 – 97.4
KLGD bình quân 52T (tr.cp)	8,802,025
Vốn hóa (Tỷ đồng)	94,664
P/E	9.2x
P/B	2.21x
%NN sở hữu	26.80%

Diễn biến giá



	3T	6T	12T
FPT	-13.5%	-22.2%	-42.2%
VNindex	-3.6%	-7.6%	5.8%

Tỷ lệ sở hữu

Chủ tịch và người liên quan	10.1%
Quỹ ngoại	26.8%

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Bá Long
nblong@vcbs.com.vn - 024 3936 6990 ext 7184
https://vcbs.com.vn/trung-tam-phan-tich
Bloomberg: VCBS <GO>

KHÓ ĐỂ CẠNH TRANH

ĐÁNH GIÁ: TRUNG LẬP

Chúng tôi khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu FPT, với giá mục tiêu 51,585 đồng/cp với tính toán dựa trên phương pháp Sum of the Part các mảng kinh doanh lớn của tập đoàn (Công nghệ, Viễn thông, Giáo dục).

CẬP NHẬT KQKD:

KQKD Q3/2026: DTT và LNST công ty mẹ lần lượt đạt 13.754 tỷ (+12% YoY) và 2.723 tỷ (+11,8% YoY). Lũy kế 9T2026, DTT đạt 40.119 tỷ (+12,9% YoY); LNST đạt 7.778 tỷ (+13% YoY).

Biên LNTT Q3 đạt 22% (vs. 19,6% cùng kỳ) do thay đổi phương pháp kế toán mảng Viễn thông từ hợp nhất sang vốn chủ sở hữu. Biên lợi nhuận mảng Công nghệ ổn định ~14% (+20bps YoY).

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Mảng Công nghệ – Tăng trưởng nước ngoài chậm về 1 chữ số dưới áp lực tái cấu trúc từ AI.

Doanh thu Công nghệ nước ngoài Q3/2026 đạt 9,636 tỷ (+8% YoY), rơi khỏi mặt bằng 2 chữ số trước đó. Thị trường Nhật Bản – động lực tăng trưởng chính giai đoạn quá khứ (>20%/năm) – chỉ còn tăng 8% YoY (4,270 tỷ), phản ánh sự thận trọng trong giải ngân CNTT.

Nguyên nhân cốt lõi tới từ việc: AI tạo sinh đang thay đổi cấu trúc cạnh tranh ngành ITO, khi một kỹ sư đảm nhận được khối lượng công việc lớn hơn, trong khi cầu tăng không kịp, gia tăng áp lực cạnh tranh lên toàn ngành.

Giá trị hợp đồng ký mới 9T2026 đạt 36,137 tỷ (+23% YoY) cho thấy vẫn có tăng trưởng, tuy nhiên tốc độ chuyển hóa thành doanh thu đang chậm lại.

Doanh thu mảng Viễn thông tăng trưởng tốt song biên lợi nhuận chịu áp lực từ chi phí đầu vào.

9T2026, doanh thu đạt 16,699 tỷ đồng (+17% YoY), nhưng giá vốn tăng 29% do chi phí vật tư thiết bị và điện năng leo thang, kéo biên LN gộp thu hẹp ~700bps. LNST chỉ còn tăng 14%, đạt 2,934 tỷ đồng.

Dù vậy, với nền tảng thuê bao mở rộng và dư địa tối ưu vận hành, đây vẫn là mảng đóng góp lợi nhuận ổn định trung hạn.

Mảng Giáo dục – Tăng trưởng âm quý thứ 4 liên tiếp do áp lực cạnh tranh gia tăng trong ngành.

Doanh thu Q3/2026 đạt 1,377 tỷ (-5% YoY); lũy kế 9T đạt 4,508 tỷ (-3% YoY). Áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt: các trường công lập mở rộng ngành đào tạo, đẩy mạnh chương trình liên kết quốc tế và được nới cơ chế tự chủ tài chính; đồng thời khối tư nhân khác tăng tốc tuyển sinh ở chính các lĩnh vực công nghệ – vốn là thế mạnh truyền thống của FPT Education.

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mảng này dự kiến tiếp tục bị kìm hãm trong trung hạn.

Chỉ tiêu tài chính	2023	2024	2025	9M2026
DTT (Tỷ đồng)	52,618	62,849	70,113	56,314
Tăng trưởng DT	20%	19%	11.6%	12.9%
LNST (Tỷ đồng)	7,788	9,427	11,226	7,778
Tăng trưởng LNST	20%	21%	19%	13%
Nợ/TTS (%)	23%	21%	24%	22%
TS LN gộp (%)	38.6%	37.7%	36.8%	31%

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH DOANH 2025

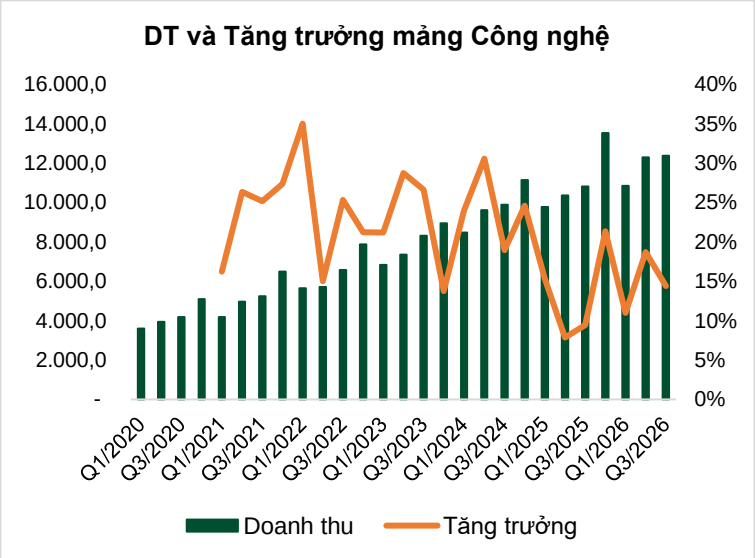
Tóm tắt biến động kinh doanh 2026

Tiêu chí	Q3.2025	Q3.2026	% YOY	Luỹ kế 9M2025	Luỹ kế 9M2026	%YOY	Nguyên nhân
Doanh thu	17,204	19,370	+12%	49,887	56,314	+12.9%	Tăng trưởng ổn định ~13% (9T2026). Động lực chính đến từ tăng trưởng mảng công nghệ trong nước.
- Công nghệ	10,821	12,377	+14%	30,949	35,515	+14.8%	Tăng 14.8% nhờ ghi nhận doanh thu từ các hợp đồng trong nước. Tuy nhiên, tăng trưởng CNTT nước ngoài đang chậm về vùng 1 chữ số do áp lực tái cấu trúc từ AI và sự thận trọng giải ngân tại Nhật Bản.
- Viễn thông	4,930	5,919	+20%	14,287	16,698	+17%	Doanh thu tăng ~17% nhờ mở rộng tệp thuê bao băng thông rộng. Tuy nhiên, chi phí đầu vào (vật tư, điện năng) leo thang đang tạo áp lực lớn lên giá vốn và kìm hãm đà tăng của lợi nhuận.
- Giáo dục	1,453	1.377,0	-5%	4,651	4,508	-3%	Tăng trưởng âm do cạnh tranh gay gắt: trường công lập mở rộng liên kết quốc tế và được nới tự chủ tài chính; khối tư nhân khác đẩy mạnh tuyển sinh chính các ngành công nghệ.
Biên LNG	37.9%	31%	-690 bps	37.7%	31.9%	-580 bps	Biên Lợi nhuận gộp giảm nhẹ so với cùng kỳ do ảnh hưởng của thay đổi phương pháp kế toán sau khi loại trừ mảng Viễn thông.
LNST	2,435	2,723	+11.8%	6,866	7,778	+13.3%	Tăng trưởng +13.3% với động lực chính vẫn tới từ tăng trưởng doanh thu và cải thiện nhẹ biên lợi nhuận mảng công nghệ.

Mảng Công nghệ duy trì tăng trưởng trên 10% nhờ động lực chính tới từ trong nước

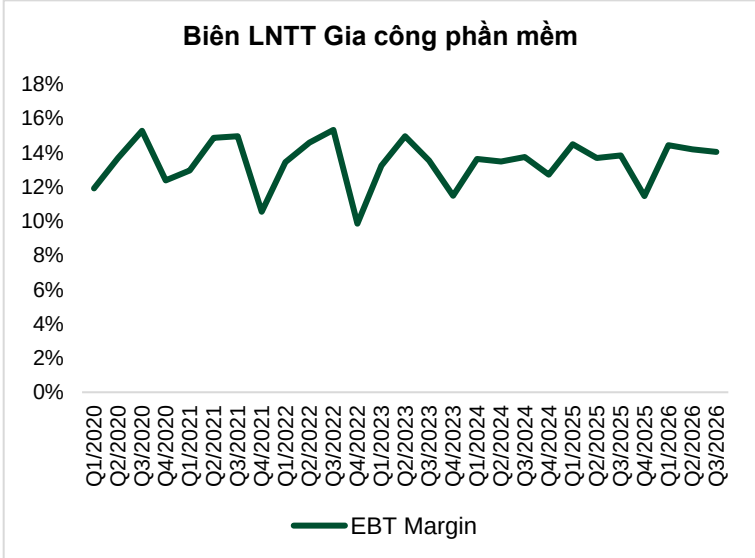
Tăng trưởng Doanh thu mảng Công nghệ duy trì tăng trưởng 2 chữ số, đạt mức 14.8% với động lực chính tới từ các hợp đồng trong nước. Trong khi tốc độ tăng trưởng tại thị trường quốc tế giảm về mức 1 chữ số, phản ánh áp lực cạnh tranh ngành trong bối cảnh AI tạo sinh và sự thận trọng của khách hàng.

Hình 1: Doanh thu và Tăng trưởng DT mảng Công nghệ



Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Hình 2: Biên LNTT Gia công phần mềm

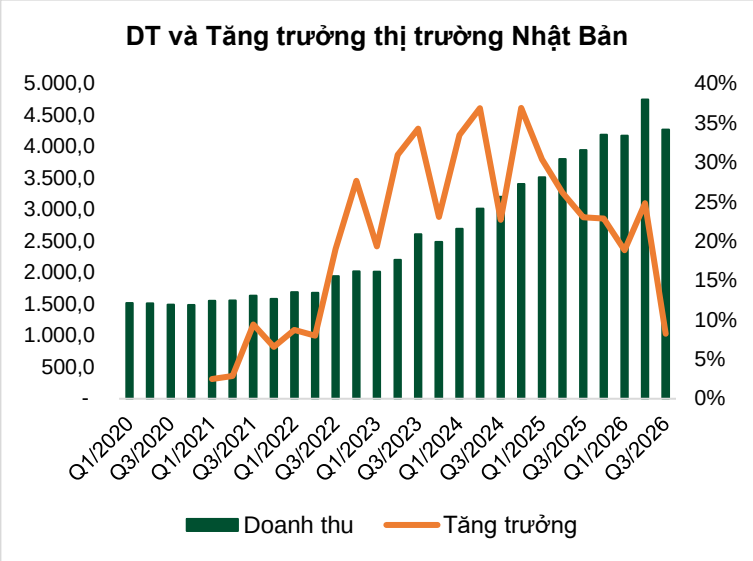


Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Tóm tắt biến động kinh doanh mảng Công nghệ tại thị trường Quốc tế

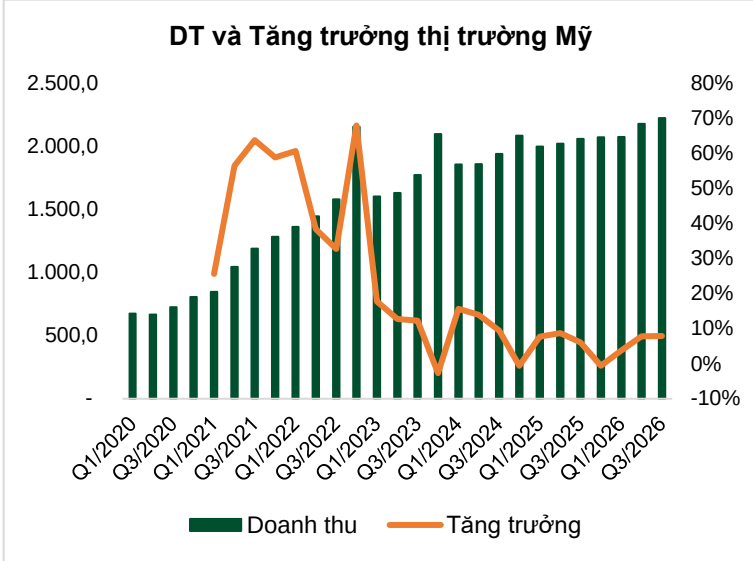
Tiêu chí	Q3.2025	Q3.2026	% YOY	Luỹ kế 9M.2025	Luỹ kế 9M.2026	%YOY	Diễn giải
Doanh thu QT	8,904	9,636	+8.2%	25,573	28,538	+12%	Tăng trưởng 9T2026 đạt +12% YoY, song Q3/2026 chỉ còn +8.2% – xác nhận xu hướng chậm về vùng 1 chữ số.
- Nhật Bản	3,944	4,270	+8%	11,264	13,197	+17%	Thị trường lớn nhất (chiếm ~46% doanh thu QT) tăng +8% YoY trong Q3 – giảm tốc rõ rệt so với mặt bằng >20% các năm trước. Phản ánh sự thận trọng trong giải ngân ngân sách CNTT của khối doanh nghiệp Nhật, đặc biệt ở các hợp đồng outsourcing truyền thống.
- Mỹ	2,062	2,226	+8%	6,087	6,485	+7%	Duy trì tăng trưởng 1 chữ số (+8% Q3, +7% 9T). Áp lực cạnh tranh giá thầu ngày càng gay gắt, đặc biệt từ các công ty Ấn Độ (TCS, Infosys, Wipro) vốn có lợi thế quy mô và chi phí, khiến tăng trưởng tại thị trường này khó bứt phá.
- APAC	1,928	1,898	-2%	5,694	5,434	-5%	Q3/2026 tăng trưởng âm (-2% YoY), lũy kế 9T giảm -5%. Tuy nhiên, trước đó đã có ghi nhận hợp đồng lớn với doanh nghiệp dầu khí trong khu vực, kỳ vọng duy trì ổn định.
- Châu Âu	970	1,242	+28%	2,528	3,422	+35%	Tăng trưởng ấn tượng (+28% Q3, +35% 9T) song xuất phát từ nền doanh thu thấp (~10% tổng doanh thu QT), chưa đóng góp đáng kể vào tăng trưởng chung. FPT đang đẩy mạnh hiện diện thông qua M&A các công ty tư vấn công nghệ tại thị trường này, kết hợp tăng cường tuyển dụng đội ngũ bán hàng bản địa chuyên biệt.
LNTT	1,155	1,394	+8%	4,073	4,510	+11%	Tăng +8% (Q3) và +11% (9T), thấp hơn tốc độ tăng doanh thu do áp lực cạnh tranh đơn giá tại các thị trường lớn.
Biên LNTT	15,6%	15,6%	+0 bps	15,9%	15,8%	-10 bps	Duy trì ổn định ở mức ~15.6–15.8% (-10 bps 9T YoY). Biên lợi nhuận chưa thể cải thiện trong bối cảnh cạnh tranh gia công phần mềm khốc liệt và chi phí nhân sự có xu hướng tăng theo yêu cầu năng lực AI.

Hình 3: Doanh thu và Tăng trưởng DT Nhật Bản



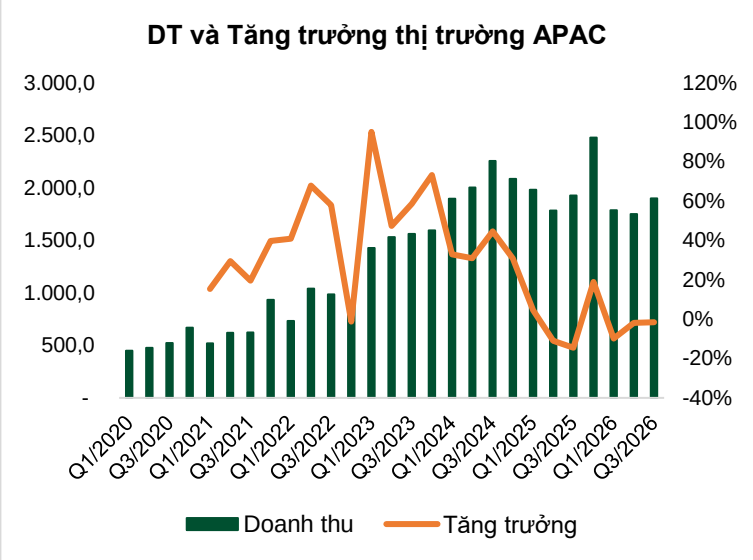
Nguồn: FPT, VCBS Tổng hợp

Hình 4: Doanh thu và Tăng trưởng DT Mỹ

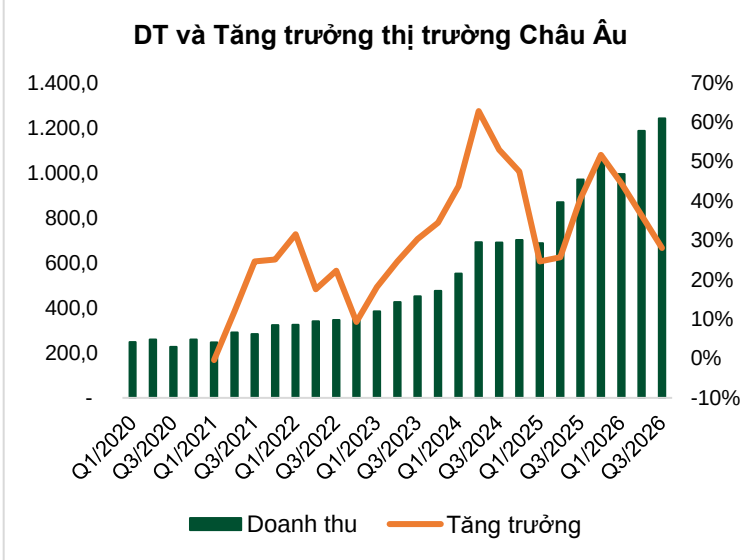


Nguồn: FPT, VCBS Tổng hợp

Hình 5: Doanh thu và Tăng trưởng DT APAC



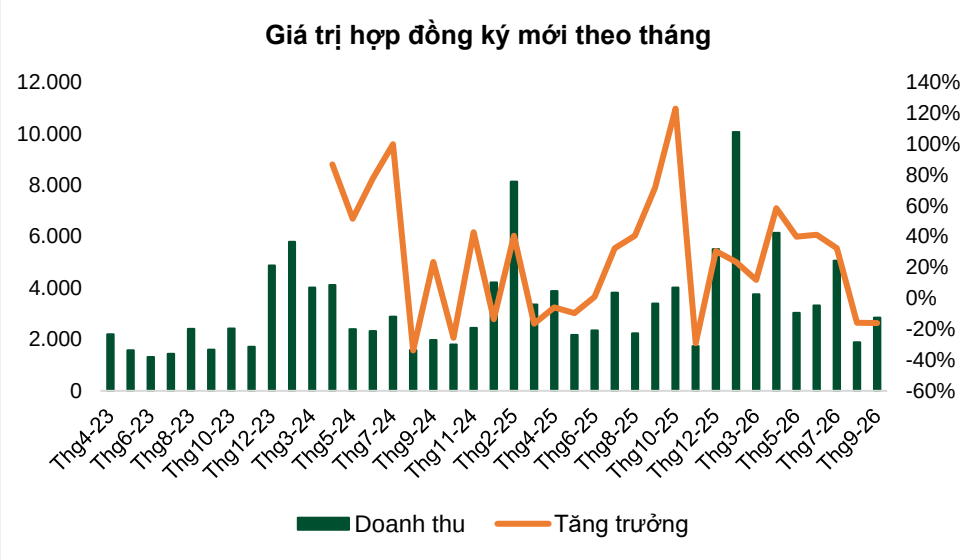
Hình 6: Doanh thu và Tăng trưởng DT Châu Âu



Giá trị hợp đồng ký mới duy trì ổn định và không có bứt phá lớn

Giá trị hợp đồng ký mới lũy kế 9 tháng đạt 36,137 tỷ (+23% Yoy). Nhìn chung, giá trị hợp đồng ký mới vẫn duy trì tăng trưởng tuy nhiên giá trị đã chậm lại so với giai đoạn cuối 2025 và nửa đầu 26.

Hình 7: Giá trị hợp đồng ký mới theo tháng

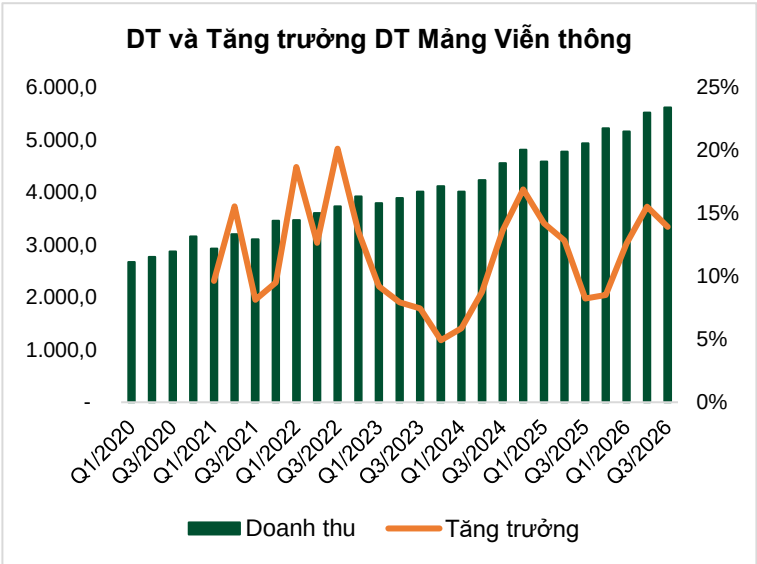


Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Doanh thu và Biên Lợi nhuận trước thuế mảng Viễn thông giảm nhẹ do áp lực chi phí

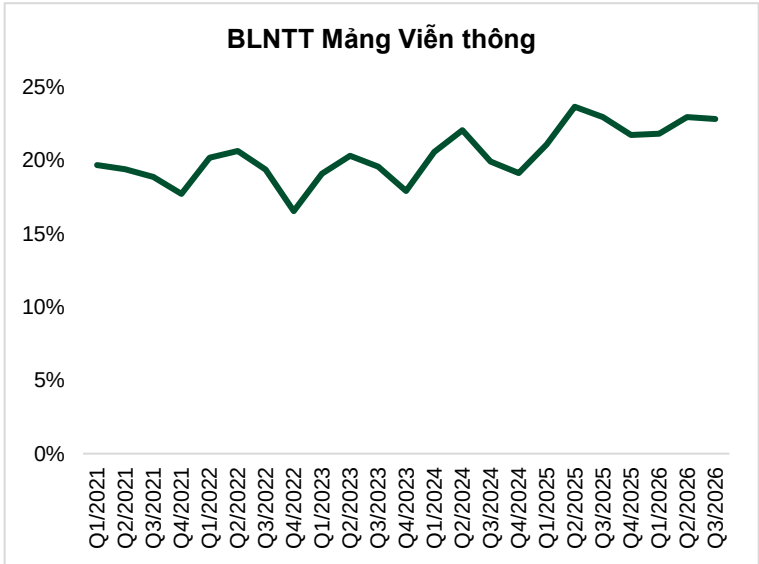
Doanh thu mảng Viễn thông duy trì tăng trưởng 17% YoY nhờ mở rộng tệp thuê bao và nâng cao chất lượng đường truyền. Tuy nhiên, tốc độ tăng giá vốn (+29% YoY) vượt trội so với doanh thu – chủ yếu do chi phí vật tư thiết bị và điện năng đồng loạt leo thang – khiến biên lợi nhuận gộp thu hẹp ~700bps so với cùng kỳ. Hiệu ứng quy mô trên hạ tầng sẵn có chưa đủ bù đắp áp lực chi phí đầu vào, kéo LNST chỉ còn tăng 14% YoY.

Hình 10: Doanh thu và Tăng trưởng DT Mảng Viễn thông



Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Hình 11: Biên lợi nhuận Mảng viễn thông



Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Các thông tin khác

Khởi công tổ hợp giáo dục tại Hải Phòng (Quý 1): Quy mô hơn 5.800 học sinh/sinh viên, diện tích 10ha, bao gồm đủ các cấp từ phổ thông đến đại học. Giai đoạn 1 dự kiến hoạt động từ 2027.

AI Factory đi vào vận hành thực chất: 2 cụm AI Factory tại Việt Nam và Nhật Bản đã khai thác trên 90% công suất và bắt đầu có lãi ngay trong Quý 2/2026.

Hợp tác với LG CNS (Giáo dục AI): Phối hợp triển khai nền tảng giáo dục AI (LENS, A+CE) tại Việt Nam và Đông Nam Á.

Hợp tác Trung tâm Dữ liệu Quốc gia (Quý 3): Ký kết về dữ liệu, AI, điện toán hiệu năng cao; được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm/dịch vụ trung gian dữ liệu.

Hợp tác với các ông lớn công nghệ toàn cầu:

- **OpenAI (Quý 3)**: FPT chính thức trở thành Đối tác Toàn cầu (Select Partner) của OpenAI.
- **NVIDIA (Quý 2 & Q3**): Trở thành Service Delivery Partner; mở rộng bộ dữ liệu người dùng giả lập Nemotron-Personas-Vietnam từ 100.000 lên 1 triệu hồ sơ.
- **Microsoft (Quý 2)**: Đối tác tích hợp hệ thống đầu tiên tại Đông Nam Á đạt danh hiệu Frontier Partner.
- **Intel (Quý 2):** Hợp tác thúc đẩy AI-Driven Autonomous Factories.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Tốc độ tăng trưởng doanh thu mảng Công nghệ nước ngoài chậm lại về 1 con số dưới áp lực tái cấu trúc cạnh tranh ngành từ làn sóng AI.

Trong Q3/2026, doanh thu mảng Công nghệ nước ngoài đạt 9,636 tỷ đồng, tăng trưởng 8% YoY – giảm từ mặt bằng 2 chữ số của giai đoạn trước đó, chính thức rơi về vùng 1 chữ số.

Đáng chú ý, thị trường Nhật Bản cũng ghi nhận mức tăng trưởng 8% so với cùng kỳ, đạt 4,270 tỷ đồng, trong trước đó đây luôn là thị trường nước ngoài tạo động lực chính cho tăng trưởng của FPT với mức tăng trưởng trung bình các năm trên 20%.

Điều này phản ánh sự thận trọng trong giải ngân ngân sách CNTT của khối doanh nghiệp tại thị trường này. Nguyên nhân cốt lõi đến từ việc AI (đặc biệt là Generative AI) đang thay đổi cấu trúc cạnh tranh trong ngành ITO khi cùng 1 kỹ sư IT giờ đây có thể đảm nhiệm khối lượng công việc lớn hơn trong khi nhu cầu cũng tăng nhưng không theo kịp, điều này gia tăng áp lực cạnh tranh lên ngành nói chung và tăng trưởng của FPT nói riêng.

Giá trị hợp đồng ký mới 9T2026 đạt 36,137 tỷ đồng (23% YoY), cho thấy giá trị ký mới vẫn được duy trì nhưng tốc độ chuyển hóa thành doanh thu đang chậm lại.

Trong bối cảnh này, FPT khó duy trì biên lợi nhuận và tốc độ tăng trưởng cao như giai đoạn trước, đặc biệt khi lợi thế về chi phí nhân công đang ngày càng thu hẹp.

Doanh thu mảng Viễn thông tăng trưởng tích cực song biên lợi nhuận chịu áp lực từ chi phí đầu vào.

Mảng Viễn thông tiếp tục ghi nhận tăng trưởng doanh thu ổn định, được thúc đẩy bởi mở rộng thuê bao Băng thông rộng (Broadband) tại phân khúc khách hàng cá nhân.

Lũy kế 9T2026, doanh thu mảng Viễn thông đạt 16,699 tỷ đồng (+17% YoY). Tuy nhiên, giá vốn tăng 29% YoY – vượt trội so với tốc độ tăng doanh thu – chủ yếu do chi phí vật tư thiết bị và chi phí điện leo thang.

Hệ quả, biên lợi nhuận gộp thu hẹp ~700bps so với cùng kỳ, kéo lợi nhuận sau thuế chỉ còn tăng trưởng 14% YoY, đạt 2,934 tỷ đồng. Dù vậy, với nền tảng thuê bao tiếp tục mở rộng và dư địa tối ưu chi phí vận hành, đây vẫn là mảng đóng góp lợi nhuận ổn định cho FPT trong trung hạn.

Doanh thu mảng Giáo dục tăng trưởng âm trước áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt từ hệ thống trường công lập và khối tư nhân.

Quý 3/2026, doanh thu mảng Giáo dục của FPT đạt 1377 tỷ đồng (-5% YoY), đánh dấu quý thứ 4 liên tiếp ghi nhận tăng trưởng âm.

Bối cảnh cạnh tranh đang trở nên khốc liệt hơn đáng kể so với giai đoạn trước: (i) Các trường đại học công lập đẩy mạnh mở rộng ngành đào tạo và thành lập mới các khoa/chương trình liên kết quốc tế, trực tiếp cạnh tranh ở phân khúc sinh viên mà FPT Education đang khai thác; (ii) Nhiều cơ sở công lập được nới cơ chế tự chủ tài chính, cho phép linh hoạt hơn trong thiết kế chương trình, điều chỉnh học phí và đầu tư cơ sở vật chất, qua đó thu hẹp lợi thế khác biệt hóa của khối tư nhân; (iii)

Đồng thời, các trường tư nhân khác cũng tăng tốc mở rộng quy mô tuyển sinh và đa dạng hóa ngành nghề đào tạo, đặc biệt ở các lĩnh vực công nghệ – vốn là thế mạnh truyền thống của FPT Education. Hệ quả, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của mảng này trong ngắn và trung hạn bị ảnh hưởng chậm lại đáng kể.

DỰ BÁO VÀ ĐỊNH GIÁ

Một số giả định chính trong dự báo KQKD

Tiêu chí	2025	2026E	% YOY	2027F	%YOY	Nguyên nhân
Tăng trưởng Mảng Công nghệ tại các thị trường lớn						
Nhật	15,452	18,542	+20%	20,767	+12%	
Mỹ	8,163	8,816	+8%	9,256	+5%	Thị trường Gia công phần mềm tại nước ngoài đang chịu áp lực lớn từ cạnh tranh giá thầu ngày càng gay gắt.
APAC	8,173	8,173	-0%	8,173	+0%	Các doanh nghiệp trong ngành đẩy mạnh ứng dụng AI tạo sinh (Generative AI) vào quy trình sản xuất phần mềm, giúp giảm chi phí nhân công và hạ giá dịch vụ nhằm tăng sức cạnh tranh.
Châu Âu	3,593	4,491	+25%	5,614	+25%	
Nội địa	9,093	12,275	+35%	17,185	+40%	
Tăng trưởng Mảng Viễn thông						
Viễn thông	19,507	23,408	20%	26,919	15%	Doanh thu Dịch vụ Viễn thông (Internet và Truyền hình số) tiếp tục duy trì tăng trưởng nhẹ với xu hướng chuyển đổi sang dịch vụ Băng thông rộng (Boardband) và sử dụng các gói dịch vụ của Truyền hình số.
Tăng trưởng Mảng Giáo dục						
Giáo dục	6,132	5,825	-5%	5,534	-5%	Mảng Giáo dục được dự phóng sẽ duy trì thay vì bứt phá như giai đoạn quá khứ do nút thắt về quy mô cũng như tốc độ tuyển sinh hệ Đại học những năm gần đây đã chững lại so với giai đoạn trước.

Định giá

Chúng tôi ước tính giá mục tiêu đạt **51,585 đồng/cp**, dựa trên phương pháp Sum of the Part (Cộng tổng giá trị các mảng kinh doanh của FPT)

Giả định tính toán hệ số chiết khấu:

Chi phí VCSH = 10.93% theo CAPM (Rf = 4.5%, Risk premium = 8.35%, beta = 0.77)

Tăng trưởng vĩnh viễn = 1.5%

Định giá Mảng Viễn thông bằng FCFE:

FCFE: tỷ VNĐ	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
FCFE	2.835	2.597	2.848	3.183	3.272
NPV giai đoạn 2025E-2030F					**11,782**
NPV giai đoạn tăng trưởng vĩnh viễn (g = 1.5%)					**28,435**
Giá trị VCSH					**40,217**
% Sở hữu					**45.66%**
Định giá Mảng Viễn thông					**18,363**

Thông số tính toán: P/E

Trung bình ngành: 11x

(Được lấy dựa theo trung bình ngành)

Định giá Mảng Công nghệ bằng Phương pháp P/E

Biến số	Hệ số áp dụng
LNST 2026F	5,564
P/E mục tiêu	11x
Định giá Mảng Công nghệ	**61,204**

Thông số tính toán: P/E

Trung bình ngành: 10x

(Được lấy dựa theo trung bình ngành)

Định giá Mảng Giáo dục bằng Phương pháp P/E

Biến số	Hệ số áp dụng
LNST 2026F	1,793
P/E mục tiêu	10x
Định giá Mảng Giáo dục	**17,930**

Định giá FPT

Biến số	Hệ số áp dụng
Giá trị mảng Viễn thông	18,363
Giá trị mảng Công nghệ	61,204
Giá trị mảng Giáo dục	17,930
Vốn hóa tập đoàn	97,497
Giá Cổ phiếu	**51,585**

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị	Chi tiết
MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên trong vòng 6 tháng tới
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15% trong vòng 6 tháng tới
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15% trong vòng 6 tháng tới.

Khả năng sinh lời của cổ phiếu được tính bằng tổng của tiềm năng tăng giá kể từ thời điểm công bố báo cáo (đã điều chỉnh), và tỷ suất cổ tức tiền mặt dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 06 tháng.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Lê Đức Quang, CFA

Trưởng phòng PT Ngành – Doanh nghiệp

ldquang@vcbs.com.vn

Nguyễn Bá Long

Chuyên viên Phân tích Ngành – Doanh nghiệp

nblong@vcbs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

https://vcbs.com.vn/trung-tam-phan-tich

Bloomberg: VCBS <GO>